TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1989, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1986, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Vũ Thị N trình bày: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế H đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 27/11/2007; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống. Nên chị Vũ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thế H.

Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế H có 04 con chung là Nguyễn Thế H1, sinh ngày 05/10/2008; Nguyễn Duy H2, sinh ngày 28/10/2010; Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 05/01/2013 và Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh ngày

11/9/2014. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng nuôi cháu H2 và cháu N1; chị N đồng ý giao cháu H1 và cháu H3 cho anh H trực tiếp nuôi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Ngày 29/12/2023 chị Vũ Thị N có đơn xét xử vắng mặt.

- *Theo lời khai của bị đơn, anh Nguyễn Thế H có trong hồ sơ vụ án.*

Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế H là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngày 27/11/2007; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn nhỏ, khi cãi nhau thì vợ chồng có xảy ra bạo lực nhưng không đáng kể, hiện nay chị N và anh H không còn sống chung với nhau. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H không đồng ý, anh H có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng để nuôi con.

Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế H có 04 con chung là Nguyễn Thế H1, sinh ngày 05/10/2008; Nguyễn Duy H2, sinh ngày 28/10/2010; Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 05/01/2013 và Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh ngày 11/9/2014. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Thế H1 và Nguyễn Thị Ngọc H3. Anh H đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Kim N1 và Nguyễn Duy H2 cho chị N trực tiếp nuôi. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Ngày 16/01/2024 anh Nguyễn Thế H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Theo lời khai của các con chung có trong hồ sơ vụ án:* Cháu Nguyễn Duy H2 và Nguyễn Thị Kim N1 có nguyện vọng được ở với chị Vũ Thị N; cháu Nguyễn Thế H1 và Nguyễn Thị Ngọc H3 có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Thế H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; sau khi đưa vụ án ra xét xử chị N và anh H đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đưa ra xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N ly hôn với anh Nguyễn Thế H;

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thế H1, sinh ngày 05/10/2008 và Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh ngày 11/9/2014 cho anh Nguyễn Thế H; giao con chung Nguyễn Duy H2, sinh ngày 28/10/2010; Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 05/01/2013 cho chị Vũ Thị N có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh H; anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị N và anh H đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị N và anh H thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị N có nguyện vọng được ly hôn với anh H; anh H thừa nhận giữa vợ chồng anh chị thường xuyên có mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng quan điểm sống, hiện nay đã không còn sống chung với nhau. Tuy nhiên vì muốn đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con nên anh H không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh H là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N với anh H không còn sống chung với nhau, chị N không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng nên cần chấp nhận cho chị N ly hôn với anh H.

[3]. *Về con chung:* Chị N có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Duy H2 và Nguyễn Thị Kim N1; anh H có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Thế H1 và Nguyễn Thị Ngọc H3. Hội đồng xét xử thấy, nguyện vọng của chị N và anh H là đảm bảo đúng với quy định của pháp luật, đúng với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[4.] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không đề cấp giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Vũ Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N ly hôn anh Nguyễn Thế H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Duy H2, sinh ngày 28/10/2010 và Nguyễn Thị Kim N1, sinh ngày 05/01/2013 cho chị Vũ Thị N; giao con chung Nguyễn Thế H1, sinh ngày 05/10/2008 và Nguyễn Thị Ngọc H3, sinh ngày 11/9/2014 cho anh Nguyễn Thế H có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thế H có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0001480 ngày 13 tháng 11 năm 2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn